

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		VSP01 +VSP02+TD5	7:25	0+2+17	0+0+0		1+1+20	0+0+0	chuyen 2 VSP01-VSP02
2		TD3+TD1+P1	7:25	21+0+0	0+0+0		17+0+5	0+0+0	chuyen 5 TD3- TD1
3		TD3+RC3+GT1	7:25	20+0+1	0+0+0		16+2+0	0+0+0	chuyen 2 RC3- GT1
4		P9+BK3+BK10	9:25	12+4+5	0+0+0		10+4+6	0+0+0	
5		RC6+TD5+P11	9:25	8+10+4	0+0+0		1+14+4	0+0+0	
6		HSD	9:35	0	0		15	0	chuyen riêng HSD
7		P8+TD1+P9	11:25	9+0+12	0+0+0		1+0+18	0+0+0	chuyen 7 P8- TD1
8		TD5+P2+BK4	11:25	16+5+1	0+0+0		8+12+2	0+0+0	chuyen 1 P2- BK4

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/2 người (P5)TD3 về bờ đi P8,

2/ Giờ lên bờ đi về VSP02, bay EC225.

Ngày 4/4/2022 (cố định).



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 14:00
FLIGHT: 01	TO: VSP02 - TD5	CREW: Thanh - ATUÂN	ETA: 15:30
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TRUNG SÔNG	VSP02	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH HÀ	VSP02	20-21	2	10	20	70	KH-THAC	Vietnamese
3	DAVYDOV DANIIL	TD5	32	1	10		70	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN XUÂN THỂ	TD5	23	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN THIỂU	TD5	20-21	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
6	VI HUNG CUONG	TD5	29-30	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
7	MAI TRƯỜNG TRUNG	TD5	16-17	2	10		62	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÀO THANH SƠN	TD5	26	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH HIỂU	TD5	19	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	22	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
11	VÕ NGUYỄN KHANG	TD5	33	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
12	ĐÀO QUANG MINH	TD5	31	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	HÀ THANH TÙNG	TD5	24-25	2	10	40	92	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN HIỀN	TD5	36	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH THU	TD5	15	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	ĐINH VĂN SỰ	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	18	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN DŨNG	TD5	28	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
19	TRỊNH HOANG KHANH	TD5	27	1	5		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	2	3	15	140	20	1		
2	TD5	17	20	105	1.264	40	18		
TOTAL		19	23	120	1.404	60	19		
WEIGHT KG				120	1.404	60			

GRAND TOAL: 1.584 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

1300 kg (Hải)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD3 - TD1 - P1	CREW: Hồi - MTHAO - Toan	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NAM CUÔNG	TD3	17	1	12		70	KHOAN	Vietnamese
2	ANDRYUSHCHENKO OLEG	TD3	08	1	7		112	KHOAN	Russian
3	BUI HUU VUNG	TD3	05	1	10		90	KHOAN	Vietnamese
4	CHU VĂN THĂNG	TD3	11	1	10	35	69	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ VĂN KIỂM	TD3	20	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
6	ĐO THANH HAI	TD3	12	1	7		95	KHOAN	Vietnamese
7	LUU VĂN SƠN	TD3	10	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
8	KHUAT QUANG KIẾN	TD3	14	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ ANH XUÂN	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN TUẤN ANH	TD3	03	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN HAI NAM	TD3					72	KHOAN	Vietnamese
12	HÀ VĂN PHÚC	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC TUẤN	TD3	15	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG MINH SƠN	TD3	13	1	11		76	ANTOAN	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC DŨNG	TD3	16	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	18-19	2	7		72	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HÙNG	TD3	07	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	09	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN HUU NHAN	TD3	06	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD3	04	1	5		62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	18	126	1.563	35	17+	5	Chuyển 05 pax từ TD3 sang TD1
2	TD1	0	0	0	0	0	0		
3	P1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		21	18	126	1.563	35	22		
WEIGHT KG				126	1.563	35			

GRAND TOAL: 1.724 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/12/2021	TO: TD3 - RC3 - GTC1	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LHM - ĐỨC - TSON	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN CÔNG MINH	TD3	19	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ VĂN TUÂN	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẠO LÊ XUÂN SƠN	TD3	17	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH QUÝ	TD3	06	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	03	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN KÝ	TD3	01	1	3		87	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VIỆT THANH LUÂN	TD3	12	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN ANH	TD3	07	1	5		81	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN QUANG	TD3	18	1	12		84	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH TIẾN	TD3	08	1	12		92	KHOAN	Vietnamese
11	HÀ KHUÔNG DUY	TD3	15-16	2	15		62	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ HỮU KẾ	TD3	09-11	3	17		84	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ MINH TRINH	TD3	02	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ QUANG ĐẠO	TD3	14	1	17		83	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ THANH DƯƠNG	TD3	04-05	2	12		82	DIEU HANH	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN HẠNH	TD3	13	1	14		74	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN CẨM	GTC1	25	1	14		65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	16	19	142	1.223	0	16		CHUYEN 2 KHACH TU RC3-GTC1
2	RC3	0	0	0	0	0	2+2		
3	GTC1	1	1	14	65	0	0		
TOTAL		17	20	156	1.288	0	18		
WEIGHT KG				156	1.288	0			

GRAND TOAL: 1.444 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 13:30
FLIGHT: 04	TO: P9 - BK3 - BK10	CREW: HUNG - VLinH - Huy	ETA: 15:00
VANG-1			

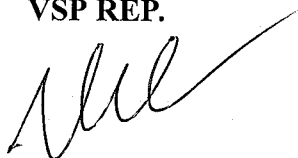
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG HIẾU	P9	80	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH HUNG	P9	90	1	10	20	75	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN VĂN QUÊ	P9	89	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN HOANG	P9	83	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯƠNG THẾ DÙNG	P9	92-93	2	9		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN HOÀI THANH	P9	96	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ LĂNG TÚ	P9	87	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH TÙNG	P9	94-95	2	19		68	KH-THAC	Vietnamese
9	TRỊNH THẾ NHÂN	P9	88	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM TIỀN PHƯỢNG	P9	84	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HUY	P9	85-86	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN HỮU TRI	P9	82	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	THÁI HẢI HÀ	BK3	27-28	2	13		62	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ CÔNG VINH	BK3	31	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI TRẦN VIỆT	BK3	29-30	2	9		68	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VIỆT BÌNH	BK3	25	1	5		60	PSV	Vietnamese
17	TRẦN CHAU NAM	BK10	14	1	11		87	KH-THAC	Vietnamese
18	NGHIÊM XUÂN ANH	BK10	17-18	2	8		57	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HỒNG	BK10	16	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN CÔNG HOAN	BK10	15	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
21	MAI CAO ĐỊNH	BK10	13	1	6		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

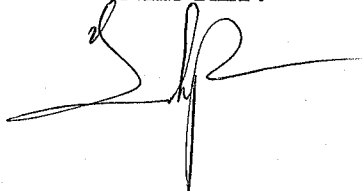
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	12	15	98	855	20	12		
2	BK3	4	6	36	263	0	4		
3	BK10	5	6	41	336	0	6		
TOTAL		21	27	175	1,454	20	22		
WEIGHT KG				175	1,454	20			

GRAND TOAL: 1.649 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 15:00
FLIGHT: 05	TO: RC6 - TD5 - P11	CREW: Hoi - ĐNam - Toan	ETA: 16:30
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC QUANG	RC6	72	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN VĂN LẠC	RC6	68	1	13		94	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN KHẮC SƠN	RC6	63-64	2	15	55	57	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH VƯƠNG	RC6	61-62	2	20	15	74	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN VĂN LẠI	RC6	70-71	2	19		57	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC QUANG	RC6	55-56	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẠO NGUYỄN DU MẠC	RC6	73	1	11		63	XAYLAP	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN LÂM	RC6	69	1	7		83	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	45	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
10	LƯU THẾ ĐIỆN	TD5	55	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN HÒN	TD5	42	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH TUÊ	TD5	54	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	41	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	TÔ THANH HÙNG	TD5	40	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN MINH CÔNG	TD5	56	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN CAO KHÁNH	TD5	37	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
17	ĐOÀN CAO DANH	TD5	68-69	2	11		58	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	53	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN DUY HÀ	P11	25-26	2	17		77	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG BẢNG	P11	23	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẠO THIÊN THUẬT	P11	24	1	5	15	62	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HIỀN	P11	22	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	8	12	114	567	70	1		
2	TD5	10	11	57	667	0	14		
3	P11	4	5	31	274	15	4		
TOTAL		22	28	202	1.508	85	19		
WEIGHT KG				202	1.508	85			

GRAND TOAL: 1.795 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/12/2021 FLIGHT:	FROM: VT TO: HSD	AIRCRAFT: 616 CREW: HLONG - NKhánh	ETD: 09:35 ETA: 11:10
-----------------------------	---------------------	---------------------------------------	--------------------------

ROUTE: VT - HSD - VT

No.	PAXNAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - HSD								
1	NIL					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	15	WT:	0	0
	TOTAL	0						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1	TLJOC FOOD STUFFS	52-55,56-61,62	HSD	19	346
2	TLJOC TOOLS	71-72	HSD	2	33
REMARK : REMOVE 4 SEATS TO LOADING CARGOS			PAX.WEIGHT		0
			BAG.WEIGHT		0
			CARGO WEIGHT		379
			TOTAL		379

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FINISHED: 00:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name \$ signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG:

FLIGHT MANIFEST

DATE: 31/12/2021	TO: P8 - TD1 - P9	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: HUNG - VLinH - Huy <i>Hung</i>	ETA: 13:30
VANG-2			

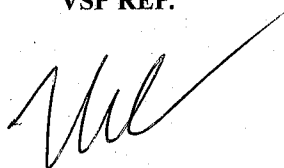
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOAN VIET ĐÔNG*	P8	14	1	5		78	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN QUOC QUAN*	P8	15	1	13	32	75	CODIEN	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐỨC HAI	P9	99	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
4	TRINH HUY KHIEM	P9	10	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ĐỨC THANH	P9	900	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN NGOC ĐO	P9	17	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN MINH HIEN	P9	97	1	10		82	KH-THAC	Vietnamese
8	VU NAM GIANG	P9	04	1	8	25	74	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI CONG THANG	P9	03,98	2	17		57	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM HUY NAM	P9	09	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
11	LE BA TU	P9	01-02	2	17		68	CODIEN	Vietnamese
12	LAI MINH HOANG	P9	07-08,11	3	20		74	CODIEN	Vietnamese
13	DOAN TUAN DUONG	P9	05	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
14	HO ĐỨC HIEN	P9	06	1	10		50	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

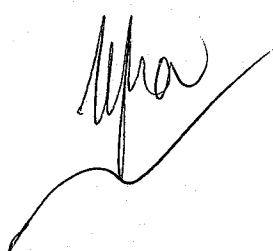
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	2	2	18	153	32	1	7	CHUYEN 7 PAX P8-TD1
2	TD1	0	0	0	0	100	0		
3	P9	12	16	121	821	25	18		
TOTAL		14	18	139	974	157	19		
WEIGHT KG				139	974	157			

GRAND TOAL: 1.270 KGS

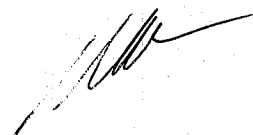
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 31/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 15:00
FLIGHT: 08	TO: TD5 - P2 - BK4	CREW: LHM - ĐỨC - TSON	ETA: 17:00
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN PHÁT	TD5	96-97	2	5		65	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ HUY TIẾN HAI	TD5	95	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN KHAI	TD5	99	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH CHÍ CÔNG	TD5	93	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
5	BUI VĂN LỢI	TD5	94	1	10	13	75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY MINH	TD5	92-93,800	3	17		98	KHOAN	Vietnamese
7	HỒ VĂN ANH	TD5	91	1	5		70	PSV	Vietnamese
8	NGÔ VĂN THANH	TD5	894-895	2	8		65	PSV	Vietnamese
9	ĐINH VĂN THẮNG	TD5	88	1	4		70	PSV	Vietnamese
10	ĐINH VĂN HOÀI	TD5	85-86	2	7		65	PSV	Vietnamese
11	VŨ QUỐC VIỆT	TD5	96	1	7		82	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN LƯƠNG SƠN	TD5	90	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HẠNH	TD5	87	1	7		50	PSV	Vietnamese
14	VŨ ĐỨC TUÂN	TD5	89	1	7		75	PSV	Vietnamese
15	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	84	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	VŨ MẠNH DŨNG	TD5	92	1	10		75	PSV	Vietnamese
17	VŨ VĂN CƯỜNG	P2	74-77	4	17		70	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ VĂN ĐÔNG	P2	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	BIÊN ĐĂNG SÂM	P2	71	1	5	50	65	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG THANH TRUNG	P2	72	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN QUYẾT CHIẾN	P2	73	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	TÔNG TRUNG HUY	BK4	28,61	2	10	50	65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	21	123	1.117	13	8		CHUYEN 1 P2-BK4
2	P2	5	8	44	345	50	12	1	
3	BK4	1	2	10	65	50	2		
TOTAL		22	31	177	1.527	113	22		
WEIGHT KG				177	1.527	113			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN